

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Quốc tế Quang Thanh
2. Địa chỉ: Thôn Câu Hạ A, xã Quang Trung, huyện An Lão, TP. Hải Phòng
Địa chỉ mới: Thôn Câu Hạ A, xã An Quang, TP. Hải Phòng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 8h/ngày (7h – 17h hàng ngày)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
Phòng khám chuyên khoa Nội – Nội soi tiêu hóa – Cấp cứu							
1.	Nguyễn Thị Mai	005419/HP-CCHN cấp 18/04/2014	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	- Phó giám đốc; - Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật; - Bác sĩ phụ trách phòng khám Nội		- QĐ số 18/QĐ- PKQT Bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại PK QT Quang Thanh
2.	Lê Thị Thúy Nga	011207/HP-CCHN cấp 18/10/2019	KB,CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	-Giám đốc điều hành; - Bác sĩ phòng khám Nội		
3.	Phạm Xuân Thịnh	001414/HP-CCHN cấp 10/01/2013	KB, CB CK Nội tổng hợp	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sĩ phòng khám Nội		QĐ số 28/QĐ- PKQT phân công nhiệm vụ thực hiện Nội soi tiêu hoá

4.	Nguyễn Quang Vinh	009051/HNO-CCHN Cấp 11/11/2013; số 148/QĐ-SYT	KB, CB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi tiêu hoá dưới	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp và Nội soi tiêu hóa		Từ 01/09/2026
5.	Nguyễn Đăng Định	014372/HNO-CCHN Cấp 17/10/2014; Số1648/QĐ-SYT; số 1189-QĐ-SYT	KB, CB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi tiêu hoá dưới	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (Thứ 7, chủ nhật)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp và Nội soi tiêu hóa	Bệnh viện đa khoa Đống Đa từ T2 đến T6 (8h- 17h)	
6.	Vũ Thị Lê Hạnh	000494/HP-CCHN Cấp 06/08/2012	KB, CB CK Nội tổng hợp	8h/ngày (từ 7h-17h), 06 ngày/tuần (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp		
7.	Phạm Văn Phương	005664/HP-CCHN Cấp 14/05/2014	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 05 ngày/tuần (T2,T3,T5,T7,CN)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp		Từ 01/09/2026
8.	Dương Thị Thu Hà	011160/HP-CCHN cấp 22/09/2019	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Nội		
9.	Phạm Thị Diệu	004175/HP-CCHN cấp 15/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Cấp cứu		
10.	Nguyễn Thị Hồng	011523/HP-CCHN cấp 13/04/2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám nội		

			đường, hộ sinh, kỹ thuật y				
Phòng khám chuyên khoa Ngoại							
11. Nguyễn Văn Lễ	001019/HP-CCHN Cấp 02/11/2012	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Ngoại			
12. Nguyễn Thành Tuấn	013460/HP-CCHN Cấp 15/12/2023	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám Ngoại tổng hợp			
13. Phạm Thị Loan	013467/HP-CCHN Cấp 15/12/2023	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám Ngoại tổng hợp			
14. Vũ Thị Bích Phương	013197/HP-CCHN Cấp 12/07/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Ngoại			
Phòng khám Nhi							
15. Vũ Thị Tân	000513/HP-CCHN Cấp 24/08/2012	KB, CB Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Bác sĩ phụ trách Phòng khám Nhi			
16. Hoàng Thị Xuân Thịnh	000805/HP-GPHN cấp ngày 13/06/2025	Chuyên khoa Nhi khoa	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN) Từ ngày 01/12/2025	Bác sĩ Phòng khám Nhi			

17. Vũ Thị Vinh	000665/HP-CCHN Cấp ngày 06/09/2012	KB, CB Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Bác sĩ phòng khám Nhi	
18. Nguyễn Thị Thanh Phương	010739/HP-CCHN cấp 05/11/2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Nhi	
19. Phạm Thị Gấm	000582/HP-GPHN Cấp ngày 21/03/2025	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Điều dưỡng phòng khám Nhi	Tăng mới từ 01/09/2026
Phòng khám Răng hàm mặt					
20. Nguyễn Văn Hợi	0012533/BYT- CCHN Cấp 26/12/20213	KB, CB, CK RHM	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sĩ phụ trách phòng khám RHM	
21. Lê Ngọc Nga	013079/HP-CCHN Cấp 08/05/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám RHM	
Phòng khám Tai mũi họng					
22. Lê Hoàng Xuân Thắng	000124/HP-CCHN cấp 25/08/2017	KB, CB, Nội khoa/Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sĩ phụ trách phòng khám TMH	

23. Nguyễn Thị An	003471/LS-CCHN; 1441/QĐ-SYT Cấp 17/06/2019	KB, CB, Nội khoa/Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	Bác sĩ phòng khám TMH	
24. Tô Thị Thu	013251/HP-CCHN Cấp 09/08/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Điều dưỡng phòng khám RHM	
25. Bùi Quang Sáng	001462/HP-GPHN cấp ngày 28/11/2025	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám TMH	
Phòng khám Mắt					
26. Nguyễn Xuân Cồ	001060/HP-CCHN cấp 05/11/2012	KB, CB, CK Mắt	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Mắt	
27. Lê Thị Hồng Oanh	009251/HP-CCHN Cấp 26/09/2016 Số 1335/QĐ-SYT	KB,CB Nội khoa, các bệnh về mắt thông thường	08h/ngày (từ 7h-17h), 01 ngày/tuần (T7)	Bác sĩ phòng khám Mắt	Trung tâm y tế Quận Đồ Sơn từ T2 đến T6 (7h- 17h)
28. Hoàng Thị Viên	006323/HP-CCHN cấp 31/07/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Mắt	
Phòng khám Sản – Phụ khoa					
29. Nguyễn Tị Vượng	000620/HP-CCHN cấp 04/09/2012	KB, CB CK Sản – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Sản – KHHGD	

30. Phạm Thị Vui	004960/HP-CCHN Cấp 28/03/2014	KB, CB CK Sản – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 4 ngày/Tuần (T2, T6, T7, CN),	Bác sĩ phòng khám Sản – KHHGD	
31. Đỗ Mạnh Chúc	008992/HP-CCHN cấp ngày 21/06/2016	KB, CB CK Sản – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phòng khám Sản – KHHGD	
32. Lưu Thị Phương	000985/HP-CCHN Cấp 02/11/2012	Dịch vụ Y tế	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD	
33. Phạm Thị Lâm	000469/HP-GPHN Cấp 25/12/2024	Hộ sinh	8h/ngày (từ 7h-17h) 26 ngày/ tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD	
34. Tạ Thị Thu Phượng	036106/HNO-CCHN cấp ngày 28/09/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV- BYT ngày 07/10/2015	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD	
Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền					
35. Lê Thị Luyến	012893/HP-CCHN Cấp 24/10/2022	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phòng khám YHCT	
36. Khuất Minh Hà	004162/HP-CCHN cấp 15/02/2014	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám YHCT	
37. Đặng Quang Hưng	000660/HP-CCHN cấp ngày 21/04/2025	Y học cổ truyền	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám YHCT	
38. Phạm Thị Tuyền	001847/HP-CCHN cấp 25/07/2013	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Y sĩ phòng YHCT	

Phòng khám chuyên khoa Da liễu					
39. Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	001286/HCM-GPHN cấp ngày 30/07/2024	Chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sỹ phụ trách phòng khám Da liệu	
40. Nguyễn Thị Hậu	002075/HP-CCHN cấp ngày 10/09/2013	KB,CB, CK Da liễu	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sỹ phòng khám Da liễu	
41. Phùng Thị Thuỳ Trang	010062/HP-CCHN Cấp 13/10/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4, T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Da liệu	
Phòng Xét nghiệm					
42. Phạm Thị Lan	009687/HP-CCHN Cấp 22/02/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Phụ trách phòng Xét nghiệm	
43. Trần Trung Kiên	003465/HP-CCHN Cấp 25/04/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên phòng xét nghiệm	
44. Lê Thị Hồng	013200/HP-CCHN Cấp 12/07/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên phòng xét nghiệm	
45. Phạm Thị Duyên	001461/HP-GPHN Cấp ngày 28/11/2025	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Điều dưỡng phòng Xét nghiệm	
Phòng Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng					

46. Vũ Tuấn	010987/HP-CCHN cấp 10/05/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Bác sĩ phụ trách phòng CDHA		
47. Phạm Văn Khanh	000059/HP-CCHN Cấp 31/03/2017	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN		Từ 01/09/2026
48. Nguyễn Tiến Thịnh	011170/HP-CCHN cấp ngày 30/09/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN		
49. Bé Thị Cúc	000038/LS-GPHN Cấp 14/06/2024	Y khoa	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Bác sĩ Nội soi tiêu hoá		QĐ số 15/QĐ- PKQT phân công nhiệm vụ thực hiện Nội soi tiêu hoá.
50. Hoàng Văn Thế	000778/HP-CCHN cấp ngày 17/09/2012	KB, CB Nội tổng hợp, Phòng khám CDHA	8h/ngày (từ 7h-16h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN	Phòng khám nội tổng hợp- số 126/2013/GPHD- SYT Từ 17h-20h các ngày trong tuần	
51. Nguyễn Quốc Hùng	007007/HP-CCHN cấp ngày 25/04/2015	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN		
52. Nguyễn Duy Thảo	011454/HP-CCHN cấp 13/03/2020	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T3, T4, T5, T6, T7, CN)	Kỹ thuật viên CDHA		
53. Đỗ Bích Ngọc	013240/HP-CCHN Cấp 26/07/2023	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Kỹ thuật viên CDHA		

54. Hoàng Minh Thuận	000176/LS-GPHN cấp ngày 13/11/2024	Hình ảnh Y học	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Kỹ thuật viên CDHA	
55. Trịnh Thị Việt Hoa	011452/HP-CCHN cấp 13/03/2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm	
56. Nguyễn Thị Thương	000322/HD-GPHN Cấp 30/07/2024	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm, Nội soi Tiêu hoá	
57. Mai Kiều Chinh	000401/HP-CCHN Cấp ngày 14/11/2024	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm, Nội soi Tiêu hoá	

Hải Phòng, ngày 27 tháng 08 năm 2026

GIÁM ĐỐC
PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ QUANG THANH



GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thuý Nga